

Số: /2025/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế quản lý khu bảo tồn biển tỉnh Cà Mau

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Đa dạng sinh học ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 65/2010/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đa dạng sinh học;

Căn cứ Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;

Căn cứ Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 38/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 19/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản;

Căn cứ Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 19/TTr-SNN ngày 24 tháng 01 năm 2025; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Báo cáo số 307/BC-SNNMT ngày 21 tháng 5 năm 2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Quyết định Quy chế quản lý khu bảo tồn biển tỉnh Cà Mau.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý khu bảo tồn biển tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng 6 năm 2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ngành, địa phương, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- LĐVP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng NN-XD (Kha14);
- Lưu: VT, TH26/6.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Sử

QUY CHẾ
QUẢN LÝ KHU BẢO TỒN BIỂN TỈNH CÀ MAU
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng 6 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nội dung quản lý nhà nước đối với khu bảo tồn biển tỉnh Cà Mau.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước có các hoạt động liên quan đến khu bảo tồn biển tỉnh Cà Mau, trừ trường hợp các quy định pháp luật khác hoặc điều ước Quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tham gia có quy định khác.

Chương II
QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ CÁC HOẠT ĐỘNG
TRONG KHU BẢO TỒN BIỂN

Điều 2. Quản lý hoạt động trong khu bảo tồn biển và vùng đệm

1. Hoạt động được thực hiện trong phân khu bảo vệ nghiêm ngặt

a) Thả phao đánh dấu ranh giới vùng biển.

b) Điều tra, nghiên cứu khoa học sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và chịu sự giám sát của Ban Quản lý khu bảo tồn biển hoặc tổ chức được giao quản lý khu bảo tồn biển.

c) Tuyên truyền, giáo dục môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học và bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

d) Tuân tra, kiểm tra, kiểm soát, xử lý các hoạt động vi phạm.

đ) Thực hiện các hoạt động quan trắc, giám sát tài nguyên, môi trường, khảo cổ học.

e) Xử lý sự cố trên biển, cứu hộ loài nguy cấp, quý, hiếm, bảo tồn hệ sinh thái biển.

2. Hoạt động được thực hiện trong phân khu phục hồi sinh thái

a) Hoạt động quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Phục hồi, tái tạo các loài động vật, thực vật thủy sinh, hệ sinh thái biển sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt thực hiện theo hướng dẫn và

chịu sự giám sát của Ban Quản lý khu bảo tồn biển hoặc tổ chức được giao quản lý khu bảo tồn biển.

c) Hoạt động du lịch sinh thái nhưng không gây tổn hại đến nguồn lợi thủy sản và hệ sinh thái biển.

d) Tàu cá, tàu biển và phương tiện thủy khác được đi qua không gây hại nhưng không được dừng hoặc thả neo, trừ trường hợp bất khả kháng.

3. Hoạt động được thực hiện trong phân khu dịch vụ - hành chính

a) Hoạt động quy định tại khoản 2 Điều này.

b) Nuôi trồng thủy sản, khai thác thủy sản.

c) Tổ chức hoạt động dịch vụ, du lịch sinh thái.

d) Xây dựng công trình hạ tầng phục vụ hoạt động của Ban Quản lý khu bảo tồn biển hoặc tổ chức được giao quản lý khu bảo tồn biển; công trình phục vụ du lịch sinh thái, nuôi trồng thủy sản.

4. Hoạt động được thực hiện trong vùng đệm

a) Hoạt động quy định tại khoản 3 Điều này.

b) Xây dựng công trình cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nhưng không làm gây hại đến các phân khu khác và các hệ sinh thái trong khu bảo tồn biển.

Điều 3. Các hoạt động bị nghiêm cấm trong khu bảo tồn biển

1. Lấn, chiếm, gây hại khu bảo tồn biển.

2. Khai thác thủy sản, nuôi trồng thủy sản, xây dựng công trình và hoạt động khác không đúng quy định, gây ảnh hưởng đến môi trường sống các loài thủy sinh và nguồn lợi thủy sản trong khu bảo tồn biển.

3. Tàu cá, tàu biển và phương tiện thủy khác hoạt động trái phép trong phân khu bảo vệ nghiêm ngặt của khu bảo tồn biển, trừ trường hợp bất khả kháng.

4. Sử dụng chất, hóa chất cấm, chất độc, chất nổ, xung điện, dòng điện, phương pháp, phương tiện, ngư cụ khai thác có tính hủy diệt, tận diệt để khai thác nguồn lợi thủy sản trong khu bảo tồn biển.

5. Điều tra, nghiên cứu khoa học khi chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc lợi dụng việc điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản làm ảnh hưởng đến môi trường sống, nguồn lợi thủy sản khu bảo tồn biển.

Điều 4. Tái tạo nguồn lợi thủy sản và phục hồi môi trường sống của loài thủy sản

1. Khuyến khích tổ chức, cá nhân cùng với Ban Quản lý khu bảo tồn biển hoặc tổ chức được giao quản lý khu bảo tồn biển tham gia hoạt động tái tạo nguồn lợi thủy sản và phục hồi môi trường sống của loài thủy sản.

2. Nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trong tái tạo nguồn lợi thủy sản, phục hồi môi trường sống của loài thủy sản.

3. Thả bỏ sung loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm; loài có giá trị kinh tế, khoa học; loài thủy sản bản địa; loài thủy sản đặc hữu vào vùng nước tự nhiên.

4. Hình thành khu vực cư trú nhân tạo cho loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm, loài thủy sản có giá trị kinh tế, khoa học, loài thủy sản bản địa, loài thủy sản đặc hữu phân bố trong khu bảo tồn biển.

5. Quản lý khu vực, loài thủy sản được tái tạo, phục hồi.

Điều 5. Hoạt động nuôi trồng, khai thác thủy sản bền vững

1. Hàng năm, căn cứ kết quả đánh giá diễn biến tài nguyên môi trường, Ban Quản lý khu bảo tồn biển hoặc tổ chức được giao quản lý khu bảo tồn biển có trách nhiệm đề xuất xây dựng kế hoạch nuôi trồng, tái tạo và khai thác nguồn lợi thủy sản xung quanh khu bảo tồn biển hợp lý; xác định khu vực ưu tiên dành riêng cho cộng đồng ngư dân trong khu vực bảo tồn để nuôi trồng và khai thác thủy sản.

2. Các hoạt động nuôi trồng, khai thác thủy sản tiến hành trong khu bảo tồn biển phải tuân thủ đầy đủ những quy định về bảo vệ môi trường, sinh cảnh, phòng chống dịch bệnh, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản. Khuyến khích áp dụng các hình thức nuôi trồng thủy sản sinh thái không gây ảnh hưởng xấu đến môi trường sống của các loài thủy sinh theo kế hoạch, quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Hoạt động nuôi trồng thủy sản bền vững trong khu bảo tồn biển

a) Có đăng ký nuôi trồng thủy sản và đối tượng nuôi với cơ quan có thẩm quyền và Ban Quản lý khu bảo tồn biển hoặc tổ chức được giao quản lý khu bảo tồn biển.

b) Đáp ứng điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật theo quy định.

c) Được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép theo quy định.

4. Khai thác thủy sản bền vững trong khu bảo tồn biển

a) Có đăng ký khai thác thủy sản với Ban Quản lý khu bảo tồn biển hoặc tổ chức được giao quản lý khu bảo tồn biển.

b) Phương tiện, nghề, ngư cụ khai thác thủy sản theo quy định của Nhà nước và Ban Quản lý khu bảo tồn biển hoặc tổ chức được giao quản lý khu bảo tồn biển.

c) Có ghi, nộp báo cáo khai thác thủy sản theo hướng dẫn của Ban Quản lý khu bảo tồn biển hoặc tổ chức được giao quản lý khu bảo tồn biển.

d) Không khai thác đối tượng thuộc danh mục loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm; loài có nguy cơ đe dọa tuyệt chủng; trứng cá, cá bột, con non chưa trưởng thành, chưa đủ kích thước theo quy định của Nhà nước và Ban Quản lý khu bảo tồn biển hoặc tổ chức được giao quản lý khu bảo tồn biển.

đ) Phương tiện khai thác thủy sản khi neo đậu trong khu bảo tồn biển phải tuân thủ theo nội quy, hướng dẫn của Ban Quản lý khu bảo tồn biển hoặc tổ chức được giao quản lý khu bảo tồn biển.

Điều 6. Hoạt động giao thông trong khu bảo tồn biển

1. Hoạt động đúng luồng, tuyến theo quy định và hướng dẫn của Ban Quản lý khu bảo tồn biển hoặc tổ chức được giao quản lý khu bảo tồn biển (trừ trường hợp bất khả kháng).

2. Có thiết bị phòng chống sự cố, dụng cụ thu gom chất thải rắn, nước thải, dầu cặn và đổ đúng nơi quy định. Không được xả chất thải rắn, nước thải, dầu cặn chưa qua xử lý hoặc xử lý chưa đạt tiêu chuẩn quy định ra môi trường xung quanh.

3. Các dự án nạo vét luồng, lạch thuộc phạm vi khu bảo tồn biển, khi thực hiện phải được sự thống nhất của Ban Quản lý khu bảo tồn biển hoặc tổ chức được giao quản lý khu bảo tồn biển; phải được thẩm định, đánh giá tác động môi trường của cơ quan có thẩm quyền và thực hiện nghiêm các yêu cầu của quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường.

Điều 7. Hoạt động du lịch, văn hóa, thương mại

1. Việc tổ chức các hoạt động du lịch văn hóa, thương mại không được làm ảnh hưởng xấu đến đa dạng sinh học, nguồn lợi thủy sản, hệ sinh thái, sinh cảnh, các công trình kiến trúc có giá trị văn hóa - lịch sử thuộc phạm vi của khu bảo tồn biển. Các dự án phát triển du lịch sinh thái có liên quan đến khu bảo tồn biển phải tuân thủ đề án tổng thể phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong khu bảo tồn biển được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tuân thủ quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và được Ban Quản lý khu bảo tồn biển hoặc tổ chức được giao quản lý khu bảo tồn biển thống nhất bằng văn bản trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Khuyến khích cộng đồng cư dân tham gia các hoạt động du lịch, thương mại, văn hóa và các hoạt động khác không bị cấm trong khu bảo tồn biển.

3. Tổ chức, cá nhân được thực hiện các hoạt động du lịch, văn hóa, thương mại trong khu bảo tồn biển phải tuân thủ các quy định

a) Ký và thực hiện cam kết bảo vệ môi trường biển với Ban Quản lý khu bảo tồn biển hoặc tổ chức được giao quản lý khu bảo tồn biển.

b) Hướng dẫn viên, thuyền trưởng phải được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về bảo tồn đa dạng sinh học biển, bảo vệ môi trường biển do Ban Quản lý khu bảo tồn biển hoặc tổ chức quản lý khu bảo tồn biển tổ chức.

c) Phương tiện hoạt động du lịch phải đón, trả khách, đậu, đỗ đúng nơi quy định; không hoạt động, thả neo trên rạn san hô.

d) Tuyên truyền, phổ biến cho nhân viên và du khách về các quy định bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học biển khi tham quan khu bảo tồn biển.

đ) Có nghĩa vụ nộp các loại thuế, phí, lệ phí theo quy định hiện hành.

e) Các quy định khác của pháp luật liên quan.

Điều 8. Hoạt động bè dịch vụ lặn, nhà hàng nổi

1. Đối với hoạt động lặn (trong vùng nước cảng biển, lòng bè, nhà hàng nổi) và hoạt động neo đậu của nhà hàng nổi phải được sự chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền.

2. Đảm bảo các điều kiện và trang bị phương tiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 9. Hợp tác quốc tế, nghiên cứu khoa học

1. Các hoạt động hợp tác quốc tế phải tuân thủ pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và điều ước quốc tế về đa dạng sinh học mà Việt Nam là thành viên và mở rộng hợp tác về bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học với các nước, vùng lãnh thổ, tổ chức, cá nhân nước ngoài trên nguyên tắc:

a) Bình đẳng, các bên cùng có lợi, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, vì mục đích bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học, bảo đảm cân bằng sinh thái ở Việt Nam và trên Trái Đất.

b) Nhà nước khuyến khích, tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân Việt Nam, người Việt Nam định cư tại nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài thực hiện các chương trình, dự án hợp tác quốc tế về đa dạng sinh học.

2. Hoạt động điều tra, nghiên cứu khoa học, giáo dục và đào tạo trong khu bảo tồn biển

a) Chấp hành các quy định tại Quy chế này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

b) Đề tài, dự án, đề án, chương trình nghiên cứu khoa học trong khu bảo tồn biển phải được sự chấp thuận của Ủy ban nhân dân tỉnh, chịu sự giám sát, kiểm tra của Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan chức năng khác.

c) Gửi kế hoạch điều tra, nghiên cứu khoa học, giáo dục, đào tạo tại khu bảo tồn biển tới Ban Quản lý khu bảo tồn biển hoặc tổ chức được giao quản lý khu bảo tồn biển trước khi thực hiện 10 ngày.

d) Thực hiện điều tra, nghiên cứu khoa học, giáo dục, đào tạo theo quy định của pháp luật, Quy chế quản lý khu bảo tồn biển và hướng dẫn, giám sát của Ban Quản lý khu bảo tồn biển hoặc tổ chức được giao quản lý khu bảo tồn biển.

đ) Thông báo cho Ban Quản lý khu bảo tồn biển hoặc tổ chức được giao quản lý khu bảo tồn biển về kết quả điều tra, nghiên cứu khoa học, giáo dục, đào tạo; tài liệu công bố trong nước hoặc quốc tế (nếu có).

e) Chi trả chi phí dịch vụ, giám sát cho Ban Quản lý khu bảo tồn biển hoặc tổ chức được giao quản lý khu bảo tồn biển theo quy định, trừ hoạt động điều tra, nghiên cứu khoa học.

Chương III

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI KHU BẢO TỒN BIỂN

Điều 10. Trách nhiệm của các sở, ngành, địa phương

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với khu bảo tồn biển tỉnh Cà Mau. Chỉ đạo Ban Quản lý khu bảo tồn biển hoặc tổ chức được giao quản lý khu bảo tồn biển thực hiện nhiệm vụ và chức năng được quy định tại Quy chế này và các văn bản pháp luật có liên quan.

b) Thực hiện bảo tồn đa dạng sinh học trong khu bảo tồn biển.

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về xác lập khu bảo tồn biển; Quy chế quản lý khu bảo tồn biển theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Đồng thời, tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục cộng đồng về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản; phổ biến những quy định của pháp luật về các loài thủy sản khác bị cấm khai thác, cấm khai thác có thời hạn; các quy định về phương pháp khai thác, nghề, phương tiện, mùa vụ, khu vực khai thác để bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

d) Hướng dẫn địa phương triển khai mô hình nuôi thủy sản, khai thác thủy sản bền vững; thanh tra, kiểm tra, kiểm soát, xử lý các vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản; phối hợp triển khai các dự án phục hồi hệ sinh thái, tái tạo nguồn lợi thủy sản trong khu bảo tồn biển.

đ) Tổ chức tập huấn, chuyển giao kỹ thuật sản xuất, triển khai các đề tài, mô hình khai thác, nuôi trồng thủy sản có hiệu quả để góp phần nâng cao đời sống ngư dân tham gia đồng quản lý trong khu bảo tồn biển.

e) Tổ chức thực hiện xây dựng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức có hiệu quả các chương trình, đề án, dự án được giao.

g) Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức quản lý khu bảo tồn biển xây dựng dự toán kinh phí hàng năm, trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

h) Hướng dẫn quản lý nhà nước trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, quản lý đất đai, bảo vệ đa dạng sinh học trong khu bảo tồn biển; hướng dẫn áp dụng tiêu chuẩn quản lý khu bảo tồn thiên nhiên, khu di sản thiên nhiên và thực hiện chương trình đánh giá hiệu quả quản lý trong khu bảo tồn biển; thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát các hoạt động bảo vệ môi trường trong quá trình tổ chức thực hiện Quy chế này.

i) Tổ chức thanh tra, kiểm tra, các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường trong khu bảo tồn biển và ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về tài nguyên và môi trường của các tổ chức, cá nhân có liên quan.

k) Chia sẻ thông tin để tăng cường hiệu quả công tác bảo tồn và sử dụng bền vững tài nguyên đa dạng sinh học.

l) Định kỳ quan trắc, đánh giá diễn biến tài nguyên, môi trường và đa dạng sinh học trong khu bảo tồn biển và khu vực lân cận.

m) Thực hiện các chương trình đào tạo ngành nghề, đặc biệt trong lĩnh vực du lịch nhằm từng bước chuyển đổi nghề phù hợp cho cộng đồng dân cư sống trong và lân cận khu bảo tồn biển.

2. Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật nhằm giám sát, đánh giá diễn biến tài nguyên thiên nhiên, bảo tồn và phát triển đa dạng sinh học, tái tạo nguồn lợi thủy sản trong khu bảo tồn biển.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Hướng dẫn về quản lý nhà nước trong lĩnh vực du lịch, quản lý di tích trong khu bảo tồn biển; thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát các hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch trong khu bảo tồn biển tuân thủ theo các quy định của pháp luật.

b) Tổ chức, quản lý và hướng dẫn các hoạt động du lịch hợp lý trong các khu vực quy định của khu bảo tồn biển cho các tổ chức, cá nhân có tham gia hoạt động trong khu bảo tồn biển.

c) Tuyên truyền nâng cao nhận thức về bảo tồn biển và phổ biến Quy chế quản lý khu bảo tồn biển đến các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan.

d) Phối hợp xây dựng kế hoạch, nội dung tuyên truyền nâng cao nhận thức về bảo tồn biển và phổ biến Quy chế này đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

4. Sở Tài chính

a) Tham mưu bố trí kinh phí hoạt động thường xuyên và kinh phí thực hiện các dự án, nhiệm vụ được cấp thẩm quyền phê duyệt sử dụng nguồn vốn sự nghiệp theo phân cấp ngân sách hiện hành.

b) Thẩm định phương án thu, quản lý, sử dụng phí tham quan khu bảo tồn biển.

c) Nghiên cứu, hoàn thiện các chính sách về tài chính, tín dụng để thực hiện có hiệu quả khu bảo tồn biển.

d) Nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện các cơ chế, chính sách đầu tư cho khu bảo tồn biển; thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt các nguồn viện trợ nước ngoài; tham mưu bố trí kế hoạch vốn đầu tư công theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật có liên quan, phù hợp khả năng cân đối nguồn vốn nhằm thực hiện có hiệu quả khu bảo tồn biển.

5. Sở Xây dựng

a) Hướng dẫn, quản lý thực hiện các dự án đầu tư xây dựng công trình, khảo sát, thiết kế, thi công xây dựng, nghiệm thu, bàn giao, bảo hành, bảo trì công trình xây dựng theo phân cấp, phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh và các quy định của pháp luật trong lĩnh vực xây dựng.

b) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về vận tải đường thủy, hướng dẫn các đơn vị kinh doanh vận tải đường thủy thực hiện đúng các quy định của pháp luật hiện hành về điều kiện kinh doanh vận tải đường thủy.

6. Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh phối hợp quản lý, bảo vệ an ninh trật tự trên biển, đảo trong khu bảo tồn biển; thực hiện công tác tuần tra, kiểm soát ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm Quy chế này.

7. Ủy ban nhân dân các địa phương

a) Phối hợp với các ngành chức năng hỗ trợ Ban Quản lý khu bảo tồn biển hoặc tổ chức được giao quản lý khu bảo tồn biển triển khai thực hiện Quy chế này và các quy định pháp luật khác liên quan đến các hoạt động trong khu bảo tồn biển.

b) Chỉ đạo đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục cho các tổ chức, cá nhân thực hiện nghiêm Quy chế này và xử lý những hành vi vi phạm theo đúng thẩm quyền.

Điều 11. Quyền và trách nhiệm của Ban Quản lý khu bảo tồn biển hoặc tổ chức được giao quản lý khu bảo tồn biển

1. Quyền của Ban Quản lý khu bảo tồn biển hoặc tổ chức được giao quản lý khu bảo tồn biển thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản; khoản 5 Điều 1 và khoản 7 Điều 2 Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP.

2. Trách nhiệm của Ban Quản lý khu bảo tồn biển hoặc tổ chức được giao quản lý khu bảo tồn biển thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 26/2019/NĐ-CP; điểm đ khoản 5 Điều 1 Nghị định số 37/2024/NĐ-CP.

Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến khu bảo tồn biển

1. Quyền của tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến khu bảo tồn biển được thực hiện theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 26/2019/NĐ-CP.

2. Nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến khu bảo tồn biển thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 26/2019/NĐ-CP; khoản 6 Điều 1 Nghị định số 37/2024/NĐ-CP.

3. Sự tham gia của cộng đồng dân cư địa phương

a) Có trách nhiệm phối hợp và hỗ trợ triển khai thực hiện các hoạt động trong khu bảo tồn biển.

b) Thông báo cho Ban Quản lý khu bảo tồn biển hoặc tổ chức được giao quản lý khu bảo tồn biển và các cơ quan có chức năng liên quan tại địa phương (Bộ đội Biên phòng, Công an, Kiểm ngư) về vi phạm các quy định pháp luật có liên quan bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

c) Tuyên truyền, vận động thành viên trong cộng đồng và du khách thực hiện các quy định, chính sách, nội quy, quy chế liên quan đến khu bảo tồn biển.

d) Thống nhất các cơ quan, đơn vị thẩm quyền liên quan trong khu bảo tồn biển quyết định hình thức, nội dung và thành phần cộng đồng dân cư tham gia trong các hoạt động bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của các loài thủy sản.

Chương IV
TÀI CHÍNH CỦA KHU BẢO TỒN BIỂN

Điều 13. Nguồn tài chính

1. Ngân sách Nhà nước cấp.

2. Các khoản thu từ phí tham quan, dịch vụ du lịch và các khoản trích từ hoạt động kinh doanh du lịch trong khu bảo tồn biển.

3. Nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước cho các hoạt động quản lý, phát triển khu bảo tồn biển theo quy định của pháp luật.

4. Các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Quản lý, sử dụng nguồn kinh phí

Việc quản lý và sử dụng nguồn kinh phí hoạt động của khu bảo tồn biển tỉnh Cà Mau được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chương V KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 15. Khen thưởng

Các tổ chức, cá nhân có thành tích giữ gìn, bảo vệ khu bảo tồn biển hoặc phát hiện, khắc phục sự cố môi trường, bảo vệ các hệ sinh thái, bảo vệ và tái tạo nguồn lợi sinh vật biển trong khu bảo tồn biển thì được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Xử lý vi phạm

Tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định tại quy chế này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà xử lý; nếu gây thiệt hại, phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Chương VI ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Tổ chức thực hiện

Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến Khu bảo tồn biển tỉnh Cà Mau tổ chức thực hiện Quy chế này. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có những điểm chưa phù hợp hoặc vướng mắc liên quan đến nội dung của Quy chế, đề nghị các đơn vị phản ánh kịp thời bằng văn bản về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét.